

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2010

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm
Kính chuyển về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại phục vụ công tác của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại phục vụ công tác của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 04 tháng 8 năm 2007;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 29 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại phục vụ công tác của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

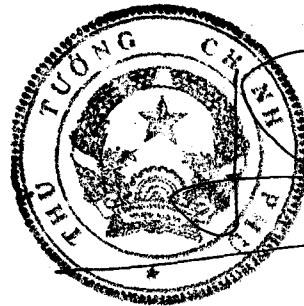
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2010.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan khác ở Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b) M 290

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

QUY ĐỊNH

**Về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng
phương tiện đi lại phục vụ công tác của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2010/QĐ-TTg
ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Cơ quan đại diện) thực hiện chức năng đại diện chính thức của nhà nước Việt Nam trong quan hệ với quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế theo quy định của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài;

b) Các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài không thuộc cơ cấu cơ quan đại diện do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập;

2. Phạm vi áp dụng: phương tiện đi lại thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này là xe ô tô các loại và các phương tiện đi lại khác được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc từ ngân sách (kể cả nguồn vốn vay, viện trợ, quà biếu của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật).

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng phương tiện đi lại phục vụ công tác của cơ quan đại diện và cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài

1. Việc trang bị phương tiện đi lại phục vụ công tác của cơ quan đại diện và cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài phải theo tiêu chuẩn, định mức, mức giá tại Quy định này, phù hợp với điều kiện công tác tại mỗi nước, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

2. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định việc mua sắm phương tiện đi lại phục vụ công tác của cơ quan đại diện; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc mua sắm phương tiện đi lại phục vụ công tác cho các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài thuộc phạm vi mình quản lý trong dự toán ngân sách được giao hàng năm.

3. Mức giá mua phương tiện đi lại tại Quy định này bao gồm cả các loại thuế có liên quan, không bao gồm phí bảo hiểm, các loại lệ phí và các khoản thu khác có liên quan đến sử dụng xe theo quy định của nước sở tại.

4. Phương tiện đi lại phục vụ công tác của cơ quan đại diện và cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài khi sử dụng phải mua bảo hiểm theo quy định của nước sở tại.

5. Việc quản lý, sử dụng phương tiện đi lại phục vụ công tác được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý sử dụng tài sản nhà nước của cơ quan đại diện, cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài và pháp luật có liên quan của nước sở tại.

6. Nghiêm cấm việc cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng không đúng quy định hoặc sử dụng không đúng mục đích phương tiện đi lại được giao.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Tiêu chuẩn trang bị xe ô tô phục vụ công tác cho chức danh lãnh đạo cơ quan đại diện

1. Các chức danh Đại sứ hoặc Đại biện, Trưởng phái đoàn Việt Nam tại các Tổ chức Quốc tế được sử dụng thường xuyên 01 xe ô tô phục vụ công tác với mức giá tối đa không quá 65.000 USD/xe. Đối với chức danh Tổng lãnh sự được sử dụng thường xuyên 01 xe ô tô phục vụ công tác với mức giá tối đa không quá 60.000 USD/xe.

2. Căn cứ vào mặt bằng giá và yêu cầu phục vụ hoạt động ngoại giao tại mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ và mức giá quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Ngoại giao quyết định chủng loại, nhãn hiệu và giá mua xe phù hợp để trang bị xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp do yêu cầu phục vụ hoạt động ngoại giao của Nhà nước Việt Nam tại một số quốc gia, địa bàn trọng điểm mà quan hệ đối ngoại cần phải trang bị xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này với mức giá mua xe cao hơn quy định tại Quyết định này thì Bộ Ngoại giao quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính.

Điều 4. Định mức trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan đại diện

1. Cán bộ, công chức và nhân viên của cơ quan đại diện tại nước ngoài, tùy theo điều kiện cụ thể và tính chất công việc được bố trí xe ô tô phục vụ công tác theo quy định của Thủ trưởng cơ quan.

2. Căn cứ vào số lượng biên chế của cơ quan (không bao gồm các chức danh đã được trang bị xe theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này), Bộ Ngoại giao quyết định chủng loại, nhãn hiệu xe trang bị phục vụ công tác chung theo định mức sau:

STT	Số lượng biên chế	Số xe được trang bị
1	Từ 1- 4	01 xe
2	Từ 5 - 7	02 xe
3	Từ 8 - 12	03 xe
4	Từ 13 - 19	04 xe
5	Từ 20 - 30	5 - 6 xe
6	Từ 31 - 40	7 - 8 xe
7	Từ 41 - 50	8 - 9 xe
8	Trên 50	10 xe

3. Giá mua đối với số xe được trang bị theo định mức quy định tại khoản 2 Điều này như sau:

- Mỗi cơ quan đại diện được mua 01 xe ô tô với mức giá tối đa không quá 45.000 USD/xe;

- Số xe còn lại được mua với mức giá tối đa không quá 35.000 USD/xe.

Điều 5. Định mức trang bị xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài

1. Cán bộ, công chức và nhân viên của cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài, tùy theo điều kiện cụ thể và tính chất công việc được bố trí xe phục vụ công tác theo quy định của Thủ trưởng cơ quan.

2. Căn cứ vào số lượng biên chế của cơ quan, việc trang bị xe ô tô phục vụ công tác của cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện như sau: từ 04 cán bộ trở xuống được trang bị 01 xe ô tô và trên 04 cán bộ được trang bị 02 xe với giá mua tối đa không quá 35.000 USD/xe.

Điều 6. Thanh lý, thay thế xe ô tô phục vụ công tác

1. Xe ô tô phục vụ cho các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này được trang bị thay thế sau khi đã sử dụng ít nhất 5 năm. Trường hợp theo quy định pháp luật của nước sở tại thời hạn sử dụng thấp hơn 5 năm thì được thay thế theo quy định của nước sở tại.

2. Xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan đại diện và cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài được thanh lý theo quy định của nước sở tại. Trường hợp theo pháp luật của nước sở tại không quy định tiêu chuẩn thanh lý thì thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Trường hợp cần thiết phải mua xe mới thay thế xe cũ trước thời hạn theo quy định, cơ quan đại diện báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan khác ở Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính.

4. Khi có điều kiện đổi mới xe ô tô phục vụ công tác do chế độ ưu đãi của nước sở tại, cơ quan đại diện, cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài báo cáo cơ quan chủ quản xem xét, quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

Điều 7. Chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

1. Thủ trưởng cơ quan đại diện, Thủ trưởng cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại cơ quan mình đảm bảo yêu cầu tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện công tác tại mỗi nước.

2. Căn cứ điều kiện cụ thể tại mỗi nước, cơ quan chủ quản có thể thực hiện khoán kinh phí để tự túc phương tiện đi lại phục vụ công tác theo nguyên tắc tự nguyện và chi phí khoán phải thấp hơn chi phí sử dụng xe công phục vụ công tác.

3. Trường hợp do nhu cầu công tác đột xuất mà số xe đã trang bị không đáp ứng được thì Thủ trưởng cơ quan đại diện, Thủ trưởng cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài quyết định việc thuê xe để phục vụ công tác.

Điều 8. Trang bị, quản lý sử dụng các phương tiện đi lại khác ngoài xe ô tô (dưới đây gọi tắt là phương tiện đi lại khác)

1. Căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội, đặc điểm địa hình và yêu cầu phục vụ hoạt động công tác cụ thể tại mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc mua sắm, trang bị các loại phương tiện đi lại khác phục vụ công tác cho cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thuộc phạm vi mình quản lý, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với dự toán ngân sách được giao.

2. Trường hợp cơ quan Việt Nam ở nước ngoài có nhu cầu mua sắm phương tiện đi lại khác ngoài ô tô với mức giá trên 30.000 USD (bao gồm các loại thuế có liên quan) thì Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ chủ quản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc mua sắm sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản với Bộ Tài chính.

3. Việc mua sắm, trang bị và quản lý, sử dụng phương tiện đi lại khác được thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại Điều 2 Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện không đúng những quy định tại Quy định này thì Thủ trưởng cơ quan và các cá nhân có liên quan tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.


Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan tổ chức thi hành Quy định này.

2. Khi mức giá xe ô tô trên thị trường nước sở tại quy đổi ra đô la Mỹ tăng, giảm trên 20% so với mức giá tại Quy định này, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng